



CHỦ THỂ TRẦN THUẬT TRONG HỒI KÝ CÁCH MẠNG VIỆT NAM 1945- 1975

Lê Thị Nhiên

Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Cần Thơ

Thông tin chung:

Ngày nhận: 29/12/2016

Ngày chấp nhận: 27/02/2017

Title:

The narrator in Vietnamese revolutionary memoirs 1945 - 1975

Từ khóa:

Tự sự học, chủ thể trần thuật, hồi ký cách mạng

Keywords:

Narratology, narrator, revolutionary memoirs

ABSTRACT

The article is aimed to find out the role, characteristics and expression of the narrator in Vietnamese revolutionary memoirs 1945 – 1975 from perspective narratology. Since then, it is to survey in details the characteristics and confirms the important role of witness narrator, the main narrator in memoirs. In addition, the types of objective narrator such as the hidden narrator and the third narrator make up the diversity of narration methods.

TÓM TẮT

Bài viết xác định mục đích tìm hiểu vai trò của chủ thể trần thuật, đặc điểm và biểu hiện của các loại chủ thể trần thuật trong hồi ký cách mạng Việt Nam 1945 – 1975 từ góc nhìn tự sự học. Trên cơ sở đó, bài viết đi sâu khảo sát đặc điểm, khẳng định vai trò quan trọng của chủ thể trần thuật nhân chứng, loại chủ thể chính trong hồi ký. Ngoài ra, các loại chủ thể sử quan như chủ thể hàm ẩn và chủ thể ngôi thứ ba cũng có vai trò đáng chú ý trong việc tạo nên phương thức tự sự đa dạng của hồi ký cách mạng Việt Nam.

Trích dẫn: Lê Thị Nhiên, 2017. Chủ thể trần thuật trong hồi ký cách mạng Việt Nam 1945- 1975. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. 48c: 40-45.

1 ĐẶT VẤN ĐỀ

Nghiên cứu nghệ thuật tự sự là một hướng tiếp cận tác phẩm văn học được định hình từ thập niên 60 – 70 của thế kỷ XX ở Pháp. Mặc dù còn non trẻ nhưng ngành nghiên cứu này đã thu hút được sự quan tâm của các học giả và nhanh chóng mở rộng sang nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam. Tự sự học nghiên cứu bao gồm cả hệ thống sự kiện, cách tổ chức các sự kiện đó, các mô típ truyện, sự phân loại, lịch sử vận động của tự sự. Trong đó, nghệ thuật trần thuật được xem là một nhánh của Thi pháp học (hiểu theo nghĩa hẹp) và là một bộ phận của Tự sự học. Cấu trúc của trần thuật bao gồm nhiều phương diện như người trần thuật, cốt truyện, ngôn ngữ trần thuật, điểm nhìn và giọng điệu trần thuật... Mỗi phương diện có những yêu cầu riêng trong sự hợp thành chính thể thể loại tự sự.

Trong tiến trình văn học Việt Nam, hồi ký đạt nhiều thành tựu vào thập niên 60 của thế kỷ 20 và

tiếp tục phát triển ở thập niên 70, 80. Đó là hồi ức của các chiến sĩ cách mạng, ghi lại những kỷ niệm sâu sắc về đồng đội, nhân dân trong những năm tháng hoạt động bí mật; ghi lại những sự kiện quan trọng trong lịch sử chống thực dân, đế quốc bằng nhận thức và ý thức cá nhân. Từ thập niên 90 đến nay, hồi ký lại tiếp tục có những thành tựu mới trên văn đàn. Hồi ký giai đoạn này là hồi tưởng của những nhà văn về cuộc đời cầm bút và ký ức của những tướng lĩnh về một thời gắn bó với chiến trường, xông pha qua nhiều trận mạc. Hồi ký là một thể loại văn học được phân chia thành nhiều tiểu loại. Quá trình hình thành và phát triển của thể loại khá phức tạp. So với các thể loại văn học hư cấu, hồi ký cách mạng đã phản ánh quá trình hoạt động, đấu tranh cũng như tâm tư, nguyện vọng của những người cách mạng một cách chân thực và sâu sắc bởi chính những người trong cuộc. Khi các cuộc vận động sáng tác về lực lượng vũ trang diễn ra vào thập niên 60 của thế kỷ XX, rất nhiều hồi ký

cách mạng đã ra đời, đánh dấu sự thành công và đóng góp của văn học phi hư cấu.

Nghiên cứu chủ thể trần thuật trong hồi ký cách mạng giai đoạn 1945 – 1975, chúng ta sẽ thấy được mối quan hệ giữa cảm quan lịch sử và cảm quan nghệ thuật được thể hiện trong sự lựa chọn con người và sự kiện phản ánh, sự lựa chọn ngôi kể và điểm nhìn... Không chỉ vậy, nghiên cứu vấn đề này, chúng ta còn tìm thấy mối quan hệ giữa các lý thuyết văn học với các thể loại văn học cụ thể. Nghệ thuật trần thuật đã được khảo sát nhiều trên các thể loại hư cấu nhất là tiểu thuyết và truyện ngắn. Vì vậy, đối với thể loại phi hư cấu như hồi ký cách mạng, sự biểu hiện của các khía cạnh trong nghệ thuật trần thuật cần phải được xem xét ở những góc độ và chiều hướng riêng trong sự phân biệt với các thể loại khác.

Lý thuyết tự sự học đã chỉ ra sự phức tạp trong khái niệm người trần thuật. Người trần thuật có thể là một sự hóa thân của tác giả thành “tác giả hàm ẩn”, có thể là hóa thân của nhân vật nhưng cũng có khi không là ai cả, bởi vì, “người trần thuật là kẻ được sáng tạo ra để mang lời kể” (Trần Đình Sử, 2004). Theo nhà nghiên cứu Đỗ Hải Phong: “Người kể chuyện là một trong những hình thức thể hiện quan điểm tác giả trong tác phẩm” (Đỗ Hải Phong, 2004). Chủ thể trần thuật là nhân tố quan trọng trong nghệ thuật trần thuật, kiến tạo nên quá trình trần thuật trong tác phẩm.

Việc xác định dấu ấn của người trần thuật chủ yếu dựa vào ngôi trần thuật. Khi xuất hiện ở ngôi kể thứ nhất, người trần thuật bộc lộ mình nhiều hơn, tham gia trực tiếp vào các quá trình của câu chuyện. Người trần thuật ngôi thứ nhất thường xuất hiện trong các thể loại ký, tiểu thuyết – hồi ký, tiểu thuyết – tự truyện (thể loại tiểu thuyết trong đó nhân vật chính, cũng là người kể chuyện, nhớ và kể lại cuộc đời mình trong quá khứ)... Trong khi đó, ngôi kể thứ ba làm cho người trần thuật gần như hoàn toàn ẩn thân, thậm chí là “vô nhân xưng”.

2 CÁC LOẠI CHỦ THỂ TRẦN THUẬT TRONG HỒI KÝ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

2.1.1 Chủ thể trần thuật ngôi thứ nhất – vai trò nhân chứng

Đối với thể loại phi hư cấu nói chung, hồi ký cách mạng nói riêng, chủ thể trần thuật ngôi thứ nhất với vai trò nhân chứng chính là mã nghệ thuật khi xác định diễn ngôn thể loại. Chủ thể trần thuật nhân chứng thường xuất hiện với vai trò người dẫn chuyện hoặc nhân vật xưng “tôi”. Trong hồi ký cách mạng, chúng tôi xem xét chủ thể trần thuật nhân chứng biểu hiện ở hai dạng. Đó là người trực tiếp tham gia vào quá trình của các sự kiện, đồng

thời là người chứng kiến và có sự am hiểu nhất định đối với người và sự kiện được nhắc đến trong quá trình hồi tưởng. Chính vì vậy, chủ thể trần thuật nhân chứng là người có khả năng bao quát các vấn đề và soi chiếu các vấn đề trên phương diện.

Người kể chuyện nhân chứng là người kể chuyện trực tiếp chứng kiến, tham gia vào các sự kiện được kể. Với vai trò này, chủ thể trần thuật là người chịu trách nhiệm trước người đọc về tính chân thực của những điều đã kể. Trong hồi ký *Bát Khuất*, Nguyễn Đức Thuận là chủ thể trần thuật đồng thời cũng là chiến sĩ cách mạng trực tiếp tham gia quá trình đấu tranh. Sau khi bị bắt, chính bản thân Nguyễn Đức Thuận phải chịu những trận đòn tra tấn, chịu đựng cuộc sống kham khổ, thiếu thốn. Những ngày trong lao tù, Nguyễn Đức Thuận cũng đã chứng kiến sự gian khổ của đồng chí đồng đội và hơn hết là thấy được bản lĩnh chính trị vững vàng của người chiến sĩ cách mạng. Với vai trò là “người trong cuộc”, Nguyễn Đức Thuận chính là nhân chứng của toàn bộ câu chuyện được kể và chịu trách nhiệm về những thông tin đã cung cấp. Trong các hồi ký *Nhật ký một chặng đường của Lê Tùng Sơn*, *Nhớ lại một thời của Tô Hữu*, *Chúng tôi vượt ngục của Nguyễn Tạo*, *Bác Hồ ở Pác-Bó của Lê Quang Ba*, *Anh sáng đây rồi của Nông Văn Lạc*, các hồi ký của Trần Huy Liệu... chủ thể trần thuật đều là chủ thể trần thuật nhân chứng. Bản thân người kể chuyện cũng có sự liên quan nhất định đến các sự kiện và con người được kể.

Chính vì chủ thể trần thuật xuất hiện với vai trò nhân chứng nên nhân vật và sự kiện trong hồi ký cách mạng được trần thuật một cách tương đối chính xác. Hồi ký cách mạng được xem là thể loại ký tự sự, trong đó, người kể lấy sự kiện lịch sử làm cơ sở cho câu chuyện. Sự chân thực của sự kiện và nhân vật được sự bảo đảm từ phía họ. Người trần thuật xuất hiện với tư cách nhân vật chính trong câu chuyện, kể lại những sự kiện xảy ra với mình, những người có liên quan đến mình. Trong hồi ký *Nhân dân ta rất anh hùng*, Hoàng Quốc Việt kể: “Trên ba chục người bãi khóa đến cùng, bỏ trường đi, trong số đó có anh Lương Khánh Thiện, anh Lưu Bá Kỳ và tôi”. Kể từ đó, ông kể về quá trình ông và các đồng chí tham gia đấu tranh mọi nơi, mọi lúc và bằng mọi hình thức có thể để duy trì và mở rộng phong trào yêu nước bằng tâm thế hứng khởi của một thành viên trong các phong trào. Mở đầu hồi ký *Bước qua đầu thù*, Trần Hữu Dục kể: “Ngày 9-9-1941, tôi bị địch bắt tại trại sông Quao, thuộc tỉnh Ninh-thuận, miền Nam Trung Bộ. Đây là lần thứ ba tôi sa vào tay giặc”. Người kể chuyện trong hồi ký *Bước đầu theo Đảng* đã nêu rõ từ lời nói đầu: “Tôi có ý ghi lại trong tập hồi ký này tâm

trạng của một thanh niên tiểu tư sản đi theo cách mạng khoảng 1938 -1945”. Các chủ thể đã xác định tư cách nhân chứng của mình và sự khả tín của thông tin ngay khi bắt đầu kể lại những sự kiện và con người trong hồi ký.

Khi trần thuật với vai trò này, tính chính xác và độ tin cậy của thông tin được đảm bảo bởi chính “tôi”. Tình hình trong và ngoài nước trong đại chiến thế giới lần thứ hai, những hoạt động diễn ra trong xà lim án chém,... đều do chính chủ thể trần thuật là Phạm Hùng đã trải qua và hồi nhớ. Khi mới vào xà lim án chém, Phạm Hùng đã thật sự xúc động khi tận mắt chứng kiến những di vật của người anh hùng Lý Tự Trọng: “Anh Trọng đã ở đây ư? Góc xà lim có mấy tờ sách in khổ nhỏ, đã ngả màu vàng: mấy trang Kiều của Nguyễn Du mà anh Trọng để lại. Nhà thơ lớn của dân tộc theo con người cộng sản vào tận xà lim án chém. Anh Trọng đi, còn quyển Kiều đã rách trong xà lim án chém và tên ông Nhỏ trong lòng mấy người tù thường bị tội tử hình” (Còn sống còn làm việc). Đối với người kể, những gì anh Trọng để lại trong xà lim đã tạo nguồn động lực để những người tù chính trị tiếp tục vững vàng trong cuộc chiến đấu sắp tới. Trong hồi ký Nhân dân ta rất anh hùng, tác giả Hoàng Quốc Việt đã bày tỏ cảm xúc chân thành của mình: “Nhắc lại chuyện ngày xưa, tôi lại nhớ đến cả một thời nô lệ, tất cả bao nỗi cay đắng, nhục nhằn của một người dân mất nước, mối thâm thù quân cướp nước”. Vụ Phạm Hồng Thái ném bom ám sát toàn quyền Méc-lanh, vụ biểu tình, bãi khóa đòi thả Phan Bội Châu vẫn còn nguyên ấn tượng trong lòng người kể về khí thế sôi sục một thời. Trong hồi ký cách mạng, người trần thuật đã kể về câu chuyện của chính cuộc đời mình trong thời gian hoạt động cách mạng và những tấm gương đồng chí đồng đội bằng tình cảm vẹn nguyên và sâu đậm.

Bên cạnh đó, người kể chuyện ngôi thứ nhất – người kể chuyện nhân chứng còn xuất hiện để khẳng định hoặc đính chính những thông tin chưa chính xác bằng chính sự trải nghiệm của mình. Quá trình một đời người – một đời cách mạng – một đời thơ của Tố Hữu được chính ông ghi lại trong hồi ký Nhớ lại một thời. Khi kể, tác giả đính chính cho sự hiểu nhầm về xuất thân của mình: “Trước nay trong lý lịch thường nói tôi sinh ra ở Huế hay làng Phù Lai, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên – Huế. Nhưng thực ra tôi sinh ở Hội An, tỉnh Quảng Nam, năm 1920, và ở đó đến năm chín tuổi mới theo cha ra Huế”. Những bài thơ, tập thơ của tác giả ra đời trong hoàn cảnh nào, cái gì tạo nên cảm hứng, thôi thúc sáng tác đều được tác giả kể lại chi tiết, tỉ mỉ. Ngoài ra, chủ thể nhân chứng trong hồi ký cách mạng còn xuất hiện để lý giải những vấn

đề có liên quan đến mình, luận giải để làm sáng rõ lập trường, quan điểm cách mạng. Trần Huy Liệu ban đầu vốn là thành viên của Quốc dân đảng, sau đó ông nhận ra tổ chức này không đáp ứng được mong muốn giải phóng dân tộc nên ông tìm đến với Đảng cộng sản để thực hiện lý tưởng của mình. Vì vậy, ông bị các đồng chí trong Quốc dân Đảng kết tội “phản đảng”. Trong hoàn cảnh ấy, Trần Huy Liệu đã khẳng định: “Cố nhiên, người cách mạng phải trung thành với chủ nghĩa mà mình theo và phải có tính đảng vững vàng. Nhưng một khi xét thấy hai cái đó mâu thuẫn với nhau, đảng dần dần xa với lý tưởng cách mạng mà mình theo đuổi thì hai tiếng “phản đảng” mà có người buộc cho tôi không có ý nghĩa là phản cách mạng” (Phần đầu để trở nên một Đảng viên cộng sản). Từ những chuyện được ghi trong hồi ký, Trần Huy Liệu đã thể hiện nhận thức của mình về quá trình tham gia cách mạng, quá trình nhận đường đầy khó khăn. Một nhà báo với ngòi bút sắc bén, một nhà cách mạng kiên cường đã phải trải qua nhiều sự thử thách để “dấn thân” đúng nghĩa.

Đối với thể loại trần thuật phi hư cấu như hồi ký cách mạng, chủ thể trần thuật nhân chứng xuất hiện phổ biến. Dù bằng hình thức này hay hình thức khác, người kể chuyện nhân chứng đều phải tạo được niềm tin đối với người tiếp nhận về những thông tin, những quan điểm và cả những kết luận. Cho nên, “Trong truyện kể nhân chứng, tác giả phải cân đối giữa việc khai thác các chi tiết có thật trong việc lựa chọn và sắp xếp các sự kiện để tạo ra một mô hình truyện kể mà phần hư cấu có khuynh hướng để tạo ra sức hấp dẫn cho câu chuyện” (Cao Kim Lan, 2008). Chính vì vậy, về kỹ thuật trần thuật, cho dù là hồi ký, người kể chuyện vẫn có quyền sử dụng các yếu tố hư cấu để không làm cho câu chuyện chán ngắt, khô khan. Tuy nhiên, sự hư cấu phải đảm bảo trong mức độ nhất định, không làm sai lệch sự thật lịch sử. Bởi vì, tư duy lịch sử và tư duy sáng tạo có sự phối hợp trong hồi ký cách mạng. Sự hư cấu chủ yếu thể hiện ở việc tổ chức trần thuật. Các hồi ký của Trần Huy Liệu thường gây ấn tượng và tạo sức hút ngay từ cách lựa chọn chi tiết và lời giới thiệu mở đầu. Bên cạnh đó, Trần Huy Liệu thường chia hồi ký thành nhiều phần gắn liền với sự kiện chính được kể. Trước mỗi phần, tác giả đặt những tiêu đề mang tính dự báo hoặc thể hiện thái độ, chẳng hạn như: Những tờ báo mờ mịt của phong trào mặt trận dân chủ, Con cáo già Gờ-răng-giăng, Những ngày đầu của mặt trận bình dân: Đông Dương đại hội. Chủ thể trần thuật có thể lựa chọn kể theo trình tự tuyến tính hay đảo trình tự thời gian, gây ấn tượng về sự trôi chảy của thời gian cũng như tình cảm sâu sắc trong lòng mình về những điều được kể trong hồi ký. Khi bàn về cảm giác lịch sử, K. Pauptopxki

nhân mạnh mẽ quan trọng của yếu tố hư cấu trong quá trình trần thuật để làm nổi bật hiện thực: “Chỉ những người rất mực ngây thơ mới nghĩ rằng hư cấu là kẻ thù của hiện thực. [...] Nhiệm vụ của nhà văn là mô tả quá khứ trong tất cả vẻ sống động của nó, anh ta làm được điều đó bằng cách nào thì đó là việc riêng của anh ta” (K. Pauxtópki, 1984).

Như vậy, chủ thể trần thuật ngôi thứ nhất với vai trò nhân chứng là kiểu chủ thể trần thuật phổ biến trong hồi ký cách mạng. Bằng kinh nghiệm lịch sử, sự từng trải và vốn sống cách mạng của mình, chủ thể trần thuật nhân chứng đã cung cấp những tư liệu lịch sử quan trọng, chính xác. Đồng thời, trong quá trình hồi tưởng, chủ thể nhân chứng đã thể hiện vai trò của mình trong sự chi phối nhất định đối với nhân vật và sự kiện thông qua việc lựa chọn, sắp xếp và tổ chức trần thuật.

2.1.2 Chủ thể trần thuật ngôi thứ ba và chủ thể trần thuật ẩn – vai trò sử quan

Bên cạnh chủ thể trần thuật nhân chứng, trong hồi ký cách mạng, chủ thể trần thuật sử quan xuất hiện khá phổ biến. Chủ thể trần thuật sử quan có thể được xem là một chủ thể trung gian, không phải là một nhân vật trong truyện kể cũng không phải là bản thân tác giả. Người kể chuyện sử quan là người “có mối liên hệ mật thiết với người đọc với tư cách là người được ký thác sự thật, một người điều tra sắp xếp không biết mệt mỏi, một vị quan tòa đúng mực và công bằng” (Cao Kim Lan, 2008). Theo đó, người kể sử quan không chỉ có khả năng tổ chức trần thuật mà còn có thể lý giải, phân tích, bình luận về các sự kiện được kể một cách khách quan, chính chắn bằng sự tri nhận cụ thể.

Trong hồi ký cách mạng Việt Nam, có một kiểu chủ thể trần thuật đặc biệt, đó là người ghi hồi ký. Ở một số quốc gia, hồi ký của các nhà cách mạng hay các tướng lĩnh khi đến với người đọc không thấy đề tên người ghi chép mà chỉ có tác giả duy nhất là người kể chuyện. Tuy nhiên, người ghi của các hồi ký cách mạng Việt Nam được công nhận như tác giả đồng sáng tạo.

Trong hồi ký cách mạng, người kể không chỉ kể về những gì mình đã chứng kiến, tham gia, người kể còn lựa chọn để kể lại những chuyện đã được nghe nhằm khẳng định hay khai thác sâu sắc hiện thực. Khi lồng ghép những câu chuyện được nghe người khác kể vào trong nội dung hồi ký, người kể lúc này xuất hiện với vai trò người kể sử quan, đứng bên ngoài để trần thuật. Trong hồi ký Từ khám tù vị thành niên đến trường học Xô Viết – Nghệ Tĩnh (Nguyễn Duy Trinh kể, Thép Mới ghi), Nguyễn Duy Trinh không chỉ kể về quá trình hoạt động từ khi bị bắt lần thứ nhất vào cuối tháng 11-1928, ông còn kể lại câu chuyện vượt ngục Côn

Đảo của người bạn tù già Nguyễn Thúc Bao để thấy ý chí và quyết tâm của những người cộng sản yêu nước, yêu lý tưởng. Trong câu chuyện này, người trần thuật không phải là Nguyễn Duy Trinh (tác giả hồi ký), có một nhân vật trần thuật sử quan được sáng tạo nên để lồng vào câu chuyện về cuộc đời hoạt động của tác giả. Câu chuyện được lồng vào như ví dụ, minh chứng cho những luận điểm tác giả nêu ra. Ngô Đăng Đức viết hồi ký Bát com chan máu để kể lại câu chuyện của một đồng chí già về những ngày cuối cùng của đồng chí Lê Hồng Phong. Tổ chức trần thuật của người kể hết sức khách quan, miêu tả rõ thái độ của người kể: “Đồng chí già cúi xuống như cổ giầu nổi nghẹn ngào, đau thương và căm giận” khi bắt đầu câu chuyện và “sau một phút im lặng, đồng chí già nhếch mép cười, cái cười ngạo nghễ mà người ta chỉ tìm thấy ở trên môi của những người chiến sĩ cách mạng, nở ra để chế giễu giuom đao và sức mạnh của kẻ thù” khi kết thúc câu chuyện. Hay trong hồi ký Vài mẩu chuyện về đồng chí Trần Phú, Hải Thanh đã kể lại theo lời của đồng chí Nguyễn Doãn Nguyên, người đã ở chung với đồng chí Trần Phú trong khoảng thời gian từ tháng 10-1930 đến ngày 13-4-1931. Đến kết thúc hồi ký, người kể sử quan mới xuất hiện để cung cấp một số thông tin: “Từ ngày vào khám lớn, đồng chí Phùng không được gặp đồng chí Trần Phú. Đồng chí chỉ nghe tin trong một cuộc đấu tranh trong khám, đồng chí Phú đã nhịn ăn đến 12 ngày, sau sếp khám phải bơm sữa và trứng gà vào lỗ đít. Được ít lâu lại nghe tin đồng chí ho nặng, được đưa vào nhà thương chợ rẫy và chết tại nhà thương”. Những thông tin này không mang tính khẳng định bởi vì người trần thuật chỉ thu thập thông tin từ những người khác chứ không trực tiếp chứng kiến.

Với tư cách “người ngoài cuộc”, chủ thể trần thuật sử quan có thể nêu lên những suy nghĩ, bình luận một cách khách quan và trong quá trình kể chuyện, người trần thuật cho thấy vai trò của mình trong việc tổ chức trần thuật. Trong hồi ký Vài mẩu chuyện về đồng chí Trần Phú, người trần thuật sắp xếp các tình tiết tập trung làm rõ những vấn đề cụ thể: đầu tiên là sự xuất hiện của đồng chí Trần Phú khi mới trở về từ Hồng Kông, sau đó làm rõ tính cách “rất cẩn thận, và luôn đề phòng việc bắt trặc”, tiếp theo là kể lại những tình tiết cho thấy ý chí và bản lĩnh của người cách mạng trước sự tra tấn tàn khốc của kẻ thù. Sự kiện không chịu sự chi phối của yếu tố thời gian mà do tác giả sắp xếp theo mục đích trần thuật. Qua một vài trang hồi ký, tác giả đã làm nổi bật khí tiết, phong thái và nhân cách cao đẹp của người cách mạng. Đồng thời, trong vai trò chủ thể trần thuật sử quan, quá khứ được ghi lại trong các hồi ký không phải là hồi ức trực tiếp của tác giả mà là thông tin tác giả thu thập được.

Như đã trình bày, trong hồi ký cách mạng, đôi lúc người kể là những chiến sĩ cách mạng với vai trò là nhân chứng, người ghi là các nhà văn được người kể “trao quyền” để viết lại những hồi ức của họ. Trong nhiều hồi ký như Ở chiến khu 2 – Lê Thanh Nghị kể, Thép Mới ghi; Từ khám tù vị thành niên đến trường học Xô Viết – Nghệ Tĩnh - Nguyễn Duy Trinh kể, Thép Mới ghi; Chị Tư già - Nguyễn Thị Thuận kể, Lê Minh ghi; Nữ tự vệ chiến đấu – Hà Quế kể, Ngọc Tự ghi,... người ghi (người kể sử quan) hoàn toàn ẩn mình, hóa thân tuyệt đối vào người kể. Người ghi không xuất hiện độc lập, không có bình luận, nhận xét riêng. Lúc này, người kể sử quan và người kể nhân chứng hòa hợp. Tuy vậy, người ghi hồi ký có vai trò quan trọng trong tổ chức trần thuật và xây dựng hình tượng nghệ thuật trong quá trình trần thuật lại những điều đã được người kể cung cấp.

Trong một số hồi ký như Sóng như Anh (Phan Thị Quyên kể, Trần Đình Vân ghi), Người đi tìm đường cứu nước (Trần Dân Tiên), Bất khuất (Nguyễn Đức Thuận)..., người kể chuyện và người ghi hồi ký xuất hiện đồng thời. Người ghi hồi ký không phải chỉ ghi chép giống hệt những gì được người kể cung cấp, với các tư liệu phong phú và phức tạp có được, người ghi phải sắp xếp, tổ chức để tạo nên một tác phẩm hoàn chỉnh. Để viết hồi ký Sóng như Anh, nhà văn Trần Đình Vân (tức nhà báo Thái Duy) không chỉ gặp gỡ chị Quyên (vợ anh Nguyễn Văn Trỗi) để nghe chị kể chuyện về người anh hùng Nguyễn Văn Trỗi, nhà văn còn tìm đến những người chỉ huy, các chiến sĩ trong tổ biệt động cũng như những người bạn tù của anh Trỗi để có thêm thông tin. Trao đổi với phóng viên báo Công an nhân dân, nhà văn Trần Đình Vân cho biết, phải mất mấy tháng, bản thảo mới được hoàn thành. Đó là khoảng thời gian ông sống với cuộc đời của những người khác nhau để xây dựng câu chuyện cảm động và đáng tự hào về người anh hùng Nguyễn Văn Trỗi và những chiến sĩ cách mạng thời bấy giờ. Trong tác phẩm, Trần Đình Vân đã trao vai trò chủ thể trần thuật nhân chứng cho chị Quyên, ông giữ vai trò sử quan, thỉnh thoảng xuất hiện với những dòng cảm nghĩ, những lời bình. Trong hồi ký Người đi tìm đường cứu nước của Trần Dân Tiên, tác giả đã sử dụng hình thức phóng sự để làm tăng độ tin cậy cho các sự kiện và tình tiết. Với hình thức này, chủ thể trần thuật đã biến mình thành người ngoài cuộc, cung cấp cho người đọc những thông tin chân thực và khách quan. Dụng công của người trần thuật sử quan là không để những tình cảm chủ quan của mình chi phối đến quá trình tái hiện hiện thực. Câu chuyện diễn biến một cách tự nhiên thông qua sự dẫn dắt tài tình của chủ thể trần thuật.

Như vậy, khác với các chủ thể trần thuật trong thể loại hư cấu – người kể chuyện hư cấu, bất tín, chủ thể trần thuật trong hồi ký cách mạng dù xuất hiện ở ngôi kể nào, tư cách nào (người kể trực tiếp hay người ghi) đều là nhân chứng đáng tin cậy, kể những điều mắt thấy, tai nghe và luôn có trách nhiệm với những tư liệu đã cung cấp trong hồi ký.

3 KẾT LUẬN

Xét từ góc độ tự sự học, hồi ký cách mạng là thể loại văn học thành công trong nghệ thuật trần thuật. Các tác giả hồi ký bằng những kỹ thuật riêng đã tạo nên những câu chuyện sinh động, hấp dẫn, giàu giá trị lịch sử và có tính chiến đấu cao. Đây được xem là những thiên trần thuật bất tận về những năm tháng không thể nào quên trong lịch sử dân tộc.

Trong hồi ký cách mạng Việt Nam, chủ thể trần thuật xuất hiện ở cả hai vai trò: vai trò nhân chứng và vai trò sử quan. Trong đó, chủ thể trần thuật ngôi thứ nhất với vai trò nhân chứng xuất hiện trong hầu hết các sáng tác. Điều này khẳng định sự khả tín của những thông tin, những tư liệu về con người và sự kiện được kể trong hồi ký. Đồng thời, chủ thể trần thuật nhân chứng cũng là phương diện xuất phát từ đặc điểm phản ánh của thể loại, trong đó, người kể chuyện phải là người trực tiếp chứng kiến hoặc tham gia. Tuy nhiên, để tạo nên sự phong phú và tính khách quan trong tái hiện quá khứ, các tác giả hồi ký đã tạo nên người kể chuyện ngôi thứ ba với vai trò sử quan. Bằng cái nhìn của người ngoài cuộc, người kể sử quan đóng vai trò thu thập và cung cấp thông tin. Những thông tin này có nguồn gốc, có cơ sở chính xác do người kể chuyện thu thập được để làm phong phú thêm “người thật, việc thật” trong hồi ký. Ngoài ra, hồi ký cách mạng cũng ghi nhận sự đóng góp của người ghi hồi ký trong việc tổ chức trần thuật, sáng tạo kết cấu chuyện kể và đưa ra cái nhìn đa chiều, đa diện.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Cao Kim Lan, 2008. “Quan niệm về điểm nhìn nghệ thuật của R.Scholes và R.Kellogg và một số vấn đề khi áp dụng các mô hình lý thuyết phương Tây vào nghiên cứu tác phẩm tự sự”. *Tự sự học, một số vấn đề lý luận và lịch sử (phần 2)*. NXB Đại học Sư phạm. Hà Nội. Trang 141; 139.
- Đỗ Hải Phong, 2004. “Vấn đề người kể chuyện trong thi pháp tự sự hiện đại”. *Tự sự học – một số vấn đề lý luận và lịch sử*. NXB Đại học Sư phạm. Hà Nội. trang 119.
- Hồ Chí Minh, Nguyễn Lương Bằng, Phạm Hùng, Lê Văn Lương, Võ Nguyên Giáp, Hoàng Quốc Việt, Văn Tiến Dũng, 1969. *Nhân dân ta rất anh hùng*, NXB Văn học, Hà Nội.

- K. Pauptópxki, 1984. *Một mình với mùa thu*. NXB Tác phẩm mới. Hội Nhà văn Việt Nam. Hà Nội. trang 45.
- Ngô Đăng Đức, Ứng Chiêm, Bùi Công Trùng, Hồng Lam, Hải Thanh, Đặng Kim Giang, Trần Độ, Đào Văn Trường, Trường Sinh, Trần Huy Liệu, 1960. *Người trước ngã người sau tiến*, NXB Văn học, Hà Nội.
- Nguyễn Đức Thuận, 2014, *Bất khuất*, NXB Văn học, Hà Nội.
- Phạm Như Thơm (Sưu tầm, tuyển chọn và chỉnh lý), 1991. *Hồi ký Trần Huy Liệu*. NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- Tổ Hữu, 2000. *Nhớ lại một thời*, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội.
- Trần Đình Sử, 2004. “Tự sự học – một bộ môn nghiên cứu liên ngành giàu tiềm năng”. *Tự sự học – một số vấn đề lý luận và lịch sử*. NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội. Trang 17.
- Trần Đình Vân, 2014. *Sống như anh*, NXB Văn học, Hà Nội.